TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày: 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toan
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Thái
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện L, Tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1999.

Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: Thôn Đ, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1981;

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Ngày 20/7/2015, Chủ tịch UBND xã T1, huyện L đã ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Văn T theo quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của chính phủ, thời hạn

03 tháng kể từ ngày 20/7/2015 do T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

A Nguyễn Văn H1 sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Phùng Tiến A sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T2, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn Đ2 sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 212, phố B, thị trấn Đ1, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị VKSND huyện L truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 01/8/2017, T đến nhà chú ruột là anh Nguyễn Văn H1 ở cùng thôn chơi. Khi đến nơi, T đẩy cửa chính vào thẳng trong nhà thì thấy anh H1 đang nằm ngủ trên giường kê sát tường phía bên phải, gần cầu thang ở tầng 1, theo hướng từ cửa chính nhìn vào. Lúc này, cháu Nguyễn Thị N sinh năm 2006 là con gái anh H1 là đang ngồi ở bàn học kê sát giường ngủ của anh H1, tay cầm chiếc điện thoại OPPO F1s vỏ màu vàng để chơi điện tử, T biết chiếc điên thoại N cầm là của anh H1. Khi thấy T, N để điện thoại ở đầu giường nơi bố đang ngủ rồi đi mua cà muối. Sau đó N dọn cơm rồi lên phòng khách gọi T xuống bếp ăn cơm, T trả lời "Cứ ăn trước đi". Khi N đã xuống bếp, anh H1 thì đang ngủ say nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh H1 rồi mang đi bán lấy tiền ăn tiêu. T đi nhẹ về phía đầu giường dùng tay lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần rồi đi ra sân thì gặp N, T không nói gì mà tiếp tục đi ra cổng. N quan sát thấy trong túi quần của T có đút chiếc điện thoại và cử chỉ vội vàng, nghi ngờ T lấy trộm điện thoại nên N vào nhà tìm thì không thấy, N đã gọi anh H1 dậy nói T vừa trộm cắp điện thoại, anh H1 đuổi theo nhưng không kịp. T bỏ chạy đến khu vực nhà thờ T4 thì gặp bạn là Phùng Tiến A sinh năm 1999 ở thôn T2, xã T1, huyện L, T nhờ Tiến A chở xuống thị trấn Đ1 để bán điện thoại, Tiến A hỏi "Điện thoại nào, điện thoại của ai" thì T trả lời "Điện thoại của tao", Tiến A liền đồng ý và chở T đi. Cả hai đến một số của hàng mua bán điện thoại ở khu vực thị trấn Đ1 vào gạ bán nhưng không ai mua, nên T nhờ Tiến A chở đến khu làn 2 phố B, thị trấn Đ1 để chơi điện tử, còn Tiến A thì ra về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì T nghỉ chơi điện tử rồi nhắn tin cho Tiến A đến đón để đi bán điện thoại, cả hai đã đến cửa hàng

điện thoại Đoàn Huế ở số nhà 212 phố B, thị trấn Đ1, huyện L để bán điện thoại, Tiến A ngồi ngoài xe còn T mang điện thoại vào bán, T nói chiếc điện thoại là của T, anh Nguyễn Văn Đ2 là chủ quán đã mua với giá 2.200.000đ, khi mua bán không làm giấy tờ. T khai, tiền bán điện thoại T đã mời bạn bè đi ăn, đi hát và chơi điện tử hết. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì Tiến A đến đón T về nhà bạn của Tiến A để ngủ. Đến ngày 05/8/2017, nhận ra hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn T đến Công an xã T1, huyện L đầu thú.

Ngày 05/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành cho anh Nguyễn Văn Đ2 nhận dạng Nguyễn Văn T qua ảnh. Kết quả, anh Đ2 đã nhận ra Nguyễn Văn T là người bán chiếc điện thoại OPPO F1s vỏ màu vàng cho A ngày 01/8/2017.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L ngày 08/8/2017 đã kết luận: trị giá tài sản chiếc điện thoại OPPO F1s vỏ màu vàng là 4.160.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu T phải bồi thường gì do có quan hệ gia đình.

Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại OPPO F1s vỏ màu vàng sau khi mua của T, anh Đ2 đã bán cho người khách không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không có căn cứ xác minh để thu hồi.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 76/KSĐT ngày 16/10/2017 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi, nhân thân, vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án đại diện VKSND huyện L đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và tuyên phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt:

Nguyễn Văn T từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2017, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông H1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo của bị hại, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn T sinh ngày 09/5/1999 ở thôn Đ, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà chú ruột là anh Nguyễn Văn H1 ở cùng thôn chơi. Lợi dụng sơ hở khi anh H1 đang nằm ngủ, trên đầu giường có để chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1s vỏ mầu vàng, T đã trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi mang bán lấy tiền ăn tiêu. Chiếc điện thoại OPPO F1s của anh H1 có trị giá 4.160.000đ hiện không thu hồi được. Đến ngày 05/8/2017, T đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 76/2017/KSĐT ngày 16/10/2017 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý H1g mang lo sợ trong nhân dân dẫn đến mất trật tự trị an ở địa pH. Do vậy cần nên một mức án nghiêm khắc và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Ngoài những tình tiết định tội định khung bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo Nguyễn Văn T trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú do vậy cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, chấp hành pháp luật mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính có thể cần áp dụng khoản 5 Điều 138 BLHS đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo T không có công ăn việc làm ổn định hơn nữa

bố mẹ bị cáo đã ly hôn nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Từ những vấn đề nêu trên HĐXX xét thấy mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L ngày 08/8/2017 đã kết luận: trị giá tài sản chiếc điện thoại OPPO F1s vỏ màu vàng là 4.160.000đ. Anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Chiếc điện thoại OPPO F1s vỏ màu vàng sau khi mua của T, anh Đ2 đã bán cho người khách không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không có căn cứ xác minh để thu hồi, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, Phùng Tiến A là người đưa T đi bán điện thoại; Nguyễn Văn Đ2 là người mua điện thoại của T nhưng Tiến A và Đ2 đều không biết chiếc điện thoại là do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không đề cập xử lý đối với Tiến A và Đ2, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS Điều 231; 234 BLTTHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt:

Nguyễn Văn T 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/08/2017.

2/ Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh , Huyện .
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã T1;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA